

Số: **133/2023/QĐCNHGT-DS**

Thanh Phú, ngày 16 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Phạm Thị N và ông Bùi Quang P với bà Đặng Thị T và ông Trần Hoàng D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 8 năm 2023 của bà Phạm Thị N.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:
 - Người khởi kiện: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1969; địa chỉ: số 186/1 ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre.
 - Người bị kiện: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1971; địa chỉ: số 138/3 ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre.
 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
 - + Ông Bùi Quang P, sinh năm 1969; địa chỉ: số 186/1 ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre.
 - + Ông Trần Hoàng D, sinh năm 1976; địa chỉ: số 138/3 ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre.
 - Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 10 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 10 năm 2023, cụ thể như sau:

Bà Đặng Thị T và ông Trần Hoàng D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị N và ông Bùi Quang P số tiền là 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng). Thời hạn trả vào ngày 30 tháng 01 năm 2025.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Thanh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thanh Phú;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Tú